

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

عَبَسَ وَتَوَلَّى ۝١ أَن جَاءَهُ الْأَعْمَى ۝٢ وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّهُ يَزَّكَّى ۝٣
 أَوْ يَذَّكَّرُ فَتَنْفَعَهُ الذِّكْرَى ۝٤ أَمَّا مَنِ اسْتَغْنَى ۝٥ فَأَن ت لَهُ، تَصَدَّى
 ۝٦ وَمَا عَلَيْكَ أَلَّا يَزَّكَّى ۝٧ وَأَمَّا مَن جَاءَكَ يَسْعَى ۝٨ وَهُوَ يَخْشَى ۝٩
 فَأَن ت عَنْهُ تَلَهَّى ۝١٠ كَلَّا إِنَّهَا تَذْكِرَةٌ ۝١١ فَمَن شَاءَ ذَكَرْهُ ۝١٢ فِي صُحُفٍ
 مُّكَرَّمَةٍ ۝١٣ مَّرْفُوعَةٍ مُّطَهَّرَةٍ ۝١٤ بِأَيْدِي سَفَرَةٍ ۝١٥ كِرَامٍ بَرَرَةٍ ۝١٦
 قُتِلَ الْإِنْسَنُ مَا أَكْفَرُهُ ۝١٧ مِن أَي شَيْءٍ خَلَقَهُ ۝١٨ مِن نُّطْفَةٍ
 خَلَقَهُ، فَقَدَرَهُ ۝١٩ ثُمَّ السَّبِيلَ يَسَّرَهُ ۝٢٠ ثُمَّ أَمَاتَهُ، فَأَقْبَرَهُ ۝٢١ ثُمَّ إِذَا
 شَاءَ أَنشَرَهُ ۝٢٢ كَلَّا لَمَّا يَقِضْ مَا أَمَرُهُ ۝٢٣ فَلْيَنْظُرِ الْإِنْسَنُ إِلَى طَعَامِهِ ۝٢٤
 ۝٢٥ أَنَّا صَبَبْنَا الْمَاءَ صَبَابًا ۝٢٦ ثُمَّ شَقَقْنَا الْأَرْضَ شَقَاقًا ۝٢٧ فَأَنْبَتْنَا فِيهَا
 حَبًّا ۝٢٨ وَعِنَبًا وَقَضْبًا ۝٢٩ وَزَيْتُونًا وَنَخْلًا ۝٣٠ وَحَدَائِقَ غُلَبًا ۝٣١ وَفَكِهَةً
 وَأَبًا ۝٣٢ مَتَّعَالِكُمْ وَلِأَنعَمِكُمْ ۝٣٣ فَإِذَا جَاءَتِ الصَّاحَةُ ۝٣٤ يَوْمَ يَفِرُّ
 الْمَرْءُ مِّنْ أَخِيهِ ۝٣٥ وَأُمِّهِ وَأَبِيهِ ۝٣٦ وَصَاحِبَتِهِ وَبَنِيهِ ۝٣٧ لِكُلِّ
 أَمْرٍ مِّنْهُمْ يَوْمَئِذٍ شَأْنٌ يُغْنِيهِ ۝٣٨ وَوَجُوهُهُ يَوْمَئِذٍ مُّسْفِرَةٌ ۝٣٩
 ضَاحِكَةٌ مُّسْتَبْشِرَةٌ ۝٤٠ وَوَجُوهُهُ يَوْمَئِذٍ عَلَيْهَا غَبَرَةٌ ۝٤١

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Nabi cau mày và quay sang phía khác, 2.- Vì một người mù đến gặp Người.
- 3.- Và điều gì cho Người biết, may ra y được rửa sạch tội?
- 4.- Hoặc được nhắc nhở bởi vì sự nhắc nhở có lợi cho y?
- 5.- Còn đối với kẻ tự cho mình đầy đủ giàu có, 6.- Thì Người lại ân cần với hắn;
- 7.- Chuyện gì xảy đến cho Người nếu hắn không được tẩy sạch?
- 8.- Còn ai chạy đến với Người, 9.- Vì cả sợ (Allah),
- 10.- Thì Người lại lơ là với y. 11.- Không, quả thật Nó là Lời Cảnh tỉnh.
- 12.- Bởi thế, người nào muốn thì hãy lưu ý
- 13.- (Các điều) trong các tờ Kinh rất cao-quí,
- 14.- Cao-thâm, trong-sạch, 15.- Do bàn tay của những người biên chép
- 16.- Vinh dự và đạo đức (ghi lại).
- 17.- Con người thật đáng chết! Cái gì làm cho y phủ nhận Ngài (Allah)?
- 18.- Ngài đã tạo hóa y từ cái gì?
- 19.- Ngài tạo hóa y từ tinh dịch và định mạng (cho y);
- 20.- Rồi làm con-đường cho y được dễ dàng;
- 21.- Rồi làm cho y chết; rồi chôn y xuống mộ;
- 22.- Rồi khi muốn, Ngài sẽ dựng y sống lại.
- 23.- Không, khi Ngài truyền lệnh, y không tuân hành.
- 24.- Thế con người hãy quan sát thực phẩm của y:
- 25.- Rằng TA xối nước (mưa) xuống đồi dào,
- 26.- Rồi, TA chẻ đất nứt ra thành mảnh,
- 27.- Bởi thế, TA làm ra trái giống mọc ra trong đó,
- 28.- Và trái nho và rau cải xanh tươi, 29.- Và trái ô-liu và trái chà là,
- 30.- Và vườn trái cây rậm rạp, 31.- Và trái cây và cây cỏ,
- 32.- Làm lương thực cho các người và cho gia súc.
- 33.- Nhưng khi tiếng Thét chát chúa xảy ra,
- 34.- Ngày mà mỗi người sẽ chạy bỏ anh em của mình,
- 35.- Và bỏ cha mẹ, 36.- Và bỏ vợ, và con cái.
- 37.- Ngày đó, mỗi người lo âu cho bản thân đủ làm y quên bằng người khác.
- 38.- Ngày đó, gương mặt (người tốt) sẽ sáng rỡ
- 39.- Cười nói, thỏa thích với tin vui. 40.- Ngày đó gương mặt sẫm tối;

تَرَهَقَهَا قَتْرَةٌ ٤١ أُولَئِكَ هُمُ الْكَفَرَةُ الْفَجْرَةُ ٤٢

سُورَةُ التَّكْوِيْرِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا الشَّمْسُ كُوِّرَتْ ١ وَإِذَا النُّجُومُ انْكَدَرَتْ ٢ وَإِذَا الْجِبَالُ

سُيِّرَتْ ٣ وَإِذَا الْعِشَارُ عُطِّلَتْ ٤ وَإِذَا الْوُحُوشُ حُشِرَتْ

٥ وَإِذَا الْبِحَارُ سُجِّرَتْ ٦ وَإِذَا النُّفُوسُ زُوِّجَتْ ٧ وَإِذَا

الْمَوءُ دَدٌ سُيِّتَتْ ٨ بِأَيِّ ذَنْبٍ قُتِلَتْ ٩ وَإِذَا الصُّحُفُ نُشِرَتْ

١٠ وَإِذَا السَّمَاءُ كُشِطَتْ ١١ وَإِذَا الْجَحِيمُ سُعِّرَتْ ١٢ وَإِذَا الْجَنَّةُ

أُزْلِفَتْ ١٣ عَلِمَتْ نَفْسٌ مَّا أَحْضَرَتْ ١٤ فَلَا أُقْسِمُ بِالْخُنُوسِ ١٥

الْجَوَارِ الْكُنَّسِ ١٦ وَاللَّيْلِ إِذَا عَسْعَسَ ١٧ وَالصُّبْحِ إِذَا تَنَفَّسَ ١٨

إِنَّهُ لَقَوْلُ رَسُولٍ كَرِيمٍ ١٩ ذِي قُوَّةٍ عِنْدَ ذِي الْعَرْشِ مَكِينٍ ٢٠ مُطَاعٍ

ثَمَّ آمِينٍ ٢١ وَمَا صَاحِبُكُمْ بِمَجْحُونٍ ٢٢ وَلَقَدْ رَءَاهُ بِالْأَفُقِ الْمُبِينِ

٢٣ وَمَا هُوَ عَلَى الْغَيْبِ بِضَنِينٍ ٢٤ وَمَا هُوَ بِقَوْلِ شَيْطَانٍ رَجِيمٍ ٢٥

فَأَيْنَ تَذْهَبُونَ ٢٦ إِنْ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ٢٧ لِمَنْ شَاءَ مِنْكُمْ أَنْ

يَسْتَقِيمَ ٢٨ وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ ٢٩

41.- Dính toàn bụi bặm: 42.- Đó là những kẻ phủ nhận và ác ôn.



AT-TAKWĪR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Khi mặt trời cuốn xếp lại và biến mất;
- 2.- Và khi các vì sao rụng;
- 3.- Và khi các quả núi bị di chuyển mất biệt;
- 4.- Và khi các con lạc đà cái mang thai bị bỏ bê;
- 5.- Và khi các con dã thú sẽ được lừa tập trung lại;
- 6.- Và khi các đại dương dâng trào;
- 7.- Và khi các linh hồn sẽ được kết đôi với thân xác;
- 8.- Và khi các đứa bé gái bị chôn sống sẽ được tra hỏi-
- 9.- Vì tội gì mà bé đã bị giết?
- 10.- Và khi các tờ giấy (ghi hành động) sẽ được mở ra;
- 11.- Và khi bầu trời sẽ bị lột trần;
- 12.- Và khi Hỏa ngục sẽ được nhúm thành lửa ngọn;
- 13.- Và khi Thiên đàng sẽ được mang đến gần,
- 14.- Mỗi người sẽ biết điều mà y trình bày.
- 15.- Bởi thế, TA thề bởi các hành tinh lặn khuất,
- 16.- Di chuyển nhanh biến mất, 17.- Và bởi ban đêm khi nó ra đi;
- 18.- Và bởi ban mai khi nó thối (màn đêm đi mất) và sáng tỏ;
- 19.- Quả thật, Nó (Qur'ān) là Lời phán của (Allah do) một Vị Thiên sứ (Jibrīl) rất vinh dự (đã mang đến),
- 20.- Được Chủ Nhân của Ngai Vương ban cho quyền lực và danh dự,
- 21.- Được (các thiên thần) tuân theo nơi đó và rất đáng tin cậy.
- 22.- Và người Bạn (Muhammad) của các người không bị mất trí.
- 23.- Và chắc chắn Người thấy vị (Jibrīl) tại chân trời sáng tỏ.
- 24.- Và Người không giữ cho riêng mình điều huyền bí (vô hình).
- 25.- Và Nó (Qur'ān) không là lời nói của Shaytān đáng tống xuất.
- 26.- Thế các người đi đâu?
- 27.- Quả thật, Nó (Qur'ān) chỉ là Lời Cảnh Tỉnh nhắc nhở muôn loài.
- 28.- Nhắc nhở ai trong các người muốn đi đúng đường,
- 29.- Nhưng điều mà các người muốn sẽ không thành tựu trừ phi Allah, *Rabb* của vũ trụ và muôn loài muốn (hay chấp thuận).